

Số 81-HD/BTGDUK

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Hướng dẫn số 91-HD/BTGTU ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về tuyên truyền Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là *Nghị quyết số 24-NQ/TW*) và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là *Nghị quyết số 31-NQ/TW*). Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành phố hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu, rộng Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, người lao động trong toàn Đảng bộ khối, tạo sự thống nhất của cả hệ thống chính trị và toàn dân về vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của Vùng Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh; trong đó, nhấn mạnh trọng trách của Thành phố Hồ Chí Minh là tiếp tục giữ vững vai trò là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là “hạt nhân, cực tăng trưởng của vùng Đông Nam Bộ”.

2. Tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, người lao động chủ động tiếp cận những nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số

31-NQ/TW; quán triệt sâu sắc quan điểm “Xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại là nhiệm vụ chính trị quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, nhất là Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố với phương châm: “*Thành phố Hồ Chí Minh vì cả nước, cả nước vì Thành phố Hồ Chí Minh*”, góp phần thực hiện hiệu quả các nghị quyết trên địa bàn thành phố.

3. Các hoạt động tuyên truyền cần được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, đồng bộ, phù hợp từng đối tượng, ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, tạo ấn tượng sâu sắc, có sức thuyết phục, lan tỏa rộng.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền các nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW

Trên tinh thần phối hợp chặt chẽ, Ban Thường vụ Thành ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường cùng các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ; đồng thời phát huy vai trò đầu tàu, động lực, đô thị hạt nhân của thành phố trong việc kiến tạo, điều phối, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trên cơ sở khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế so sánh, mở rộng không gian phát triển, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thành phố tập trung cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết, cùng các tỉnh trong vùng nỗ lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 24-NQ/TW đề ra:

1.1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn (GRDP) bình quân từ 8 - 8,5%/năm, duy trì tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP trên 60%. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 14.500 USD; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 25% đến năm 2025 và 40% đến năm 2030; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 70-75%; 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 100% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 7%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 56%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 87%; tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 3%; đạt 42 giường bệnh và 21 bác sĩ trên 10.000 dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Đến năm 2030, tiếp tục duy trì 100% số hộ dân sử dụng nước sạch; đạt 100% tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải

tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; tiếp tục duy trì xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%; hướng tới năm 2030 tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ mới hiện đại (đốt phát điện) và tái chế đạt 100%.

1.2. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW

1.2.1. Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận của toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân thành phố trong triển khai thực hiện Nghị quyết bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng.

1.2.2. Phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng, trong đó tập trung:

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế theo hướng hiện đại trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thông thế hệ thứ 5 (5G) và sau 5G; phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số; triển khai các giải pháp để đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Tập trung thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, có khả năng tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh và liên kết hình thành vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI). Phát triển công nghiệp xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối hàng hóa; tăng cường hoạt động thương mại điện tử, phát triển hình thức mua sắm hiện đại, thông minh, tiện ích.

- Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm dịch vụ có chất lượng và giá trị gia tăng cao trong các lĩnh vực tài chính, thương mại, du lịch, giao lưu quốc tế ngân hàng, bảo hiểm; công nghệ thông tin - viễn thông; khoa học - công nghệ, logistics... Phát triển mạnh, đồng bộ với hệ thống logistics cấp quốc gia, quốc tế gắn cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế, các trục hành lang kinh tế trọng điểm và tuyến thương mại liên vùng tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, Long Thành, Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai), thị xã Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), tỉnh Tây Ninh. Xúc tiến nghiên cứu, đầu tư phát triển hệ thống logistics cảng và Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ. Hình thành trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững. Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao như công nghệ IoT vào sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, rừng đặc dụng. Tăng cường bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học trong các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn Cần Giờ. Hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với các Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trường đại học, viện nghiên cứu và các quỹ đầu tư.

- Phát triển mạnh kinh tế biển, dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, công nghiệp khai thác, công nghiệp hỗ trợ và các dịch vụ ngành du lịch biển. Đẩy mạnh liên kết xây dựng tiểu vùng ven biển gồm khu vực Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là khu vực phát triển mạnh các ngành kinh tế biển: Cảng biển, logistics, du lịch biển, đảo, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản.

1.2.3. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh liên kết vùng

- Chủ động phối hợp nghiên cứu xây dựng, thể chế hóa cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng Đông Nam Bộ và nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết với vùng đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ. Phát triển các trục hành lang kinh tế trọng điểm lấy Thành phố Hồ Chí Minh làm trọng tâm, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn, tham gia các chuỗi sản xuất, cung ứng. Tham gia tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ ASEAN và các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mê Kông và các định chế quốc tế khác nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của vùng.

- Tăng cường tính chủ động trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường và tổ chức bộ máy, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài Nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, vùng Đông Nam Bộ nói chung. Thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế.

- Tập trung triển khai đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn thành phố, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không trọng yếu, kết nối liên vùng.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh vùng Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và địa phương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững.

1.2.4. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế vùng.

- Hình thành trung tâm nghiên cứu đạt tiêu chuẩn quốc tế ở một số trường đại học; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học thành lập doanh nghiệp khoa học - công nghệ hợp tác với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn.

- Xây dựng hạ tầng số bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin, gắn kết chặt chẽ với hệ thống cơ sở dữ liệu vùng Đông Nam Bộ. Kết nối hiệu quả các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong vùng và cả nước; giữ vững vai trò trung tâm về nghiên cứu, sản xuất và cung cấp giống cây, giống con thuộc khu vực phía Nam.

1.2.5. Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

- Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải theo quy hoạch, phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai, xây dựng kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chú trọng kết nối các trung tâm đầu mối với hành lang vận tải thủy chính của vùng; nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc đầu tư xây dựng đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; đầu tư phát triển các tuyến đường sắt đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Đến năm 2024 hoàn thành và đưa vào hoạt động Tuyến đường sắt đô thị số 1; đến năm 2026 hoàn thành đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (Nhà ga T3). Phân đầu đến năm 2030 hoàn thành đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ cầu vượt sông Sài Gòn - Kênh Thầy Cai); tập trung nguồn lực để phối hợp với các địa phương liên quan đầu tư xây dựng các công trình giao thông theo quy hoạch đã được duyệt như cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành; phối hợp với Bộ Giao thông

vận tải và các địa phương liên quan trong việc nâng cấp, mở rộng hệ thống cao tốc, quốc lộ: Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B); đầu tư hoàn thiện tuyến đường ven biển Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn thành Tuyến đường sắt đô thị số 2 Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư các tuyến đường sắt đô thị còn lại theo quy hoạch; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan trong việc đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, tuyến đường sắt nhẹ Thủ Thiêm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ; cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa do thành phố quản lý; xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; di dời các cảng trên sông Sài Gòn; phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch.

- Tập trung đầu tư hình thành vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang Vành đai 3, Vành đai 4 và các tuyến cao tốc của vùng. Phát triển chuỗi công nghiệp - đô thị Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế Xuyên Á.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm tải cho các đô thị lớn, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, phát triển đô thị theo mô hình TOD gắn với các nhà ga vận tải hành khách công cộng có sức chở lớn (Metro, BRT...); xây dựng và phát triển các cực tăng trưởng tại các đô thị trọng điểm tại các vùng có địa hình cao trên các trục hành lang kinh tế trọng điểm, các tuyến đường vành đai quan trọng và ở khu vực ngoại vi; hình thành hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại và các công trình hạ tầng cấp vùng; duy trì và bảo vệ các vùng sinh thái, cảnh quan tự nhiên đặc trưng, nguồn nước và các hành lang xanh trong vùng.

- Phát triển các khu kinh tế gắn với các đô thị trọng điểm và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực đô thị động lực. Tập trung xây dựng nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp và lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; bố trí quỹ đất để làm nhà lưu trú, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

1.2.6. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo vệ môi trường

- Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội; đầu tư thích đáng cho phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và phát triển các trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí chất lượng cao mang tầm khu vực và quốc tế; kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội.

- Tập trung đầu tư phát triển, khuyến khích xã hội hóa thực hiện các dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình thiết chế văn hóa và thể thao.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và một số trường đại học lớn theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu châu Á.

- Nghiên cứu, phối hợp với các trường đại học trên địa bàn để xây dựng nhiều trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe Nhân dân với hệ thống y tế chất lượng, dịch vụ kỹ thuật cao, mở rộng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Quan tâm đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến cuối của thành phố, không ngừng phát triển kỹ thuật cao theo định hướng trở thành một trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á; cung cấp dịch vụ y tế kỹ thuật cao kết hợp thu hút du lịch chăm sóc sức khỏe. Nghiên cứu đầu tư phát triển Trung tâm kiểm soát bệnh tật vùng hỗ trợ kiểm soát bệnh tật cho các tỉnh lân cận và có khả năng liên kết quốc tế.

- Đẩy mạnh phối hợp bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai và sông Sài Gòn; xử lý rác thải, chất thải, nước thải đạt chuẩn môi trường gắn với các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

1.2.7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”; phòng ngừa, vô

hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm; sẵn sàng phương án ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vùng trong tình hình mới. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn.

- Tăng cường công tác đối ngoại, nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường hội nhập và giao lưu quốc tế, nhất là với các nước Tiểu vùng sông Mê Kông, các nước ASEAN; chủ động triển khai, mở rộng các hoạt động giao lưu Nhân dân với các nước bạn tạo môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển.

1.2.8. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, tạo chuyển biến thực chất trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thành phố. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị về khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; xây dựng mô hình chính quyền đô thị hiện đại; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; nâng cao đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới công tác dân vận, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội thành phố, hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

2. Tuyên truyền các nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình hành động số 36-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW

2.1. Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận của toàn hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố trong triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2.2. Tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc tế, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực.

2.2.1. Cơ cấu lại tổng thể kinh tế thành phố gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng kinh tế tri thức, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, năng suất lao động cao, trong đó tập trung ưu tiên một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Triển khai hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại kinh tế thành phố theo Nghị quyết số 31/2021/QH15 của Quốc hội và Chương trình hành động số 54/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh Chương trình chuyên đổi số Thành phố Hồ Chí Minh, Đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2020 - 2025, Đề án hình thành và phát huy các Hội đồng phát triển các ngành kinh tế giai đoạn 2020 - 2025 và Đề án Phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ và kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm xây dựng thành phố trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực với các ngành dịch vụ cao cấp, hiện đại, có giá trị gia tăng cao (*tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ thông tin - viễn thông, khoa học - công nghệ, du lịch...*). Phát triển đồng bộ hệ thống logistics gắn với hệ thống cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế, các trục hành lang kinh tế trọng điểm và tuyến thương mại liên vùng; thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ngành logistics đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển đồng bộ các thị trường; thúc đẩy kinh tế tri thức, công nghệ số trong các ngành dịch vụ như tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thương mại điện tử, du lịch, văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế chất lượng cao... Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển kè bờ sông và kinh tế dịch vụ ven sông giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 -

2025; Đề án du lịch thông minh giai đoạn 2020 - 2030; Chương trình liên kết phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2030. Hình thành trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế.

- Triển khai thực hiện Đề án định hướng phát triển các Khu chế xuất - Khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện việc chuyển đổi mô hình các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng phát triển công nghệ cao, sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tổ chức đánh giá tiềm năng, lợi thế so sánh của thành phố trong chuỗi sản xuất và xác định các ngành công nghiệp cốt lõi, trọng yếu cần tập trung phát triển để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI). Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, ưu tiên các ngành và sản phẩm ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông giai đoạn 2020 - 2030; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí - tự động hóa giai đoạn 2020 - 2030; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm ngành chế biến thực phẩm giai đoạn 2020 - 2030; Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp sản phẩm nhựa, cao su giai đoạn 2020 - 2030; Đề án phát triển công nghiệp dược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiến hành cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, sinh thái; phát huy vai trò Viện Công nghệ sinh học trong việc thực hiện quy trình sản xuất an toàn, sản xuất theo chuỗi từ khâu nuôi trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2020 - 2030. Phát huy hiệu quả mô hình Khu Nông nghiệp công nghệ cao; giữ vững vai trò trung tâm về nghiên cứu, sản xuất và cung cấp giống cây, giống con khu vực phía Nam và cả nước. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học, viện nghiên cứu và người nông dân trong nghiên cứu, chọn, tạo giống, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, rừng đặc dụng và bảo tồn đa dạng sinh học trong các khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia Cần Giờ.

2.2.2. Phát triển đồng bộ các khu vực kinh tế

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước; đổi mới phương thức quản trị, tăng cường liên kết, đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân.

- Triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025; xây dựng và triển khai Đề án xây dựng một số doanh nghiệp lớn với thương hiệu mang tầm quốc gia và toàn cầu; Đề án chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.2.3. Tập trung thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Xây dựng chính sách ưu đãi và xúc tiến đầu tư nhằm chủ động thu hút có chọn lọc đầu tư trong nước và nước ngoài; ưu tiên các ngành, lĩnh vực có đóng góp tích cực cho quá trình tái cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, xanh, thông minh, hiện đại, đổi mới sáng tạo, giá trị gia tăng cao; thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển đặt trụ sở tại thành phố; tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp thành phố với doanh nghiệp FDI.

- Phát huy vai trò động lực, dẫn dắt của đầu tư công; khơi thông nguồn vốn từ khu vực tư nhân, đầu tư nước ngoài, các nhà tài trợ và tổ chức tài chính quốc tế. Thực hiện có hiệu quả hợp tác công - tư trong huy động nguồn vốn xã hội và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp, dịch vụ. Xây dựng và triển khai Đề án huy động nguồn lực đầu tư xã hội. Nghiên cứu ban hành các loại phí, lệ phí mới hoặc thay đổi mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã có theo thẩm quyền nhằm tăng nguồn thu ngân sách; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ.

- Thực hiện hiệu quả Đề án quản lý đất đai và phương hướng sử dụng đất đai trên địa bàn thành phố. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm đưa đất đai trở thành nguồn lực quan trọng; chú trọng chính sách về hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với thực tiễn của thành phố, các cơ chế về bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, cơ chế thực hiện các quyền thế chấp, cho thuê và chuyển nhượng “quyền thuê đất” đối với các khu đất có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn hoặc tạo lập hợp pháp bằng nguồn vốn không có nguồn gốc thuộc ngân sách Nhà nước; các chính sách, giải pháp quy hoạch để quản lý, khai thác các loại đất nông nghiệp, đất rừng đạt hiệu quả kinh tế, môi trường.

- Tận dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển mạnh thị trường khoa học - công nghệ; thu hút các tập đoàn đa quốc gia thành lập các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo tại thành phố. Sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ; xây dựng và phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo thành phố mang tầm quốc gia, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, nhất là các công nghệ lõi, với hạt nhân là Khu Công viên phần mềm Quang Trung, Khu Công nghệ cao, các viện nghiên cứu, trường đại học, nhất là Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đạt trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên. Có cơ chế, chính sách vượt trội thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trong nước và quốc tế và chính sách tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của thành phố nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố.

2.2.4. Về phát triển Thành phố Thủ Đức

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về phương hướng, nhiệm vụ và một số cơ chế phát triển Thành phố Thủ Đức giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án hình thành và phát triển Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố giai đoạn 2020 - 2035.

- Triển khai các cơ chế tài chính, thu hút đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt. Đầu tư phát triển Thành phố Thủ Đức trên nền tảng kinh tế tri thức, ứng dụng khoa học công nghệ, năng suất lao động cao để trở thành cực tăng trưởng mới, là đô thị sáng tạo, tương tác cao, hạt nhân thúc đẩy kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh; là thành phố xanh, thông minh, có hạ tầng kỹ thuật và quản lý xã hội hiện đại, hội nhập quốc tế; nơi đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Hình thành các khu chức năng để trở thành trung tâm tài chính; trung tâm giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ; trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh thái; trung tâm thể dục thể thao và y tế kỹ thuật cao. Vận hành mô hình chính quyền đô thị, xác lập bộ máy hành chính tương thích phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp hiệu quả.

2.3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch; phát triển đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

2.3.1. Nâng cao chất lượng quy hoạch với tư duy đột phá, tầm nhìn dài hạn nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo không gian và động lực phát triển mới, ổn định, lâu dài cho thành phố, trong đó tập trung ưu tiên một số nhiệm vụ, giải pháp:

- Khẩn trương hoàn thành, triển khai thực hiện Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; thực hiện đồng bộ các quy hoạch phát triển không gian ngầm, không gian xanh, không gian sông nước, không gian văn hóa, đặc biệt là khu vực trung tâm thành phố, các khu đô thị mới, xung quanh các nhà ga Metro theo mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD).

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch kiến trúc. Thực thi quy hoạch tích hợp ngành gắn với phương thức tạo quỹ đất, tài chính đô thị, phát triển giao thông, chính sách nhà ở, quản lý tài nguyên nước và chống ngập nước.

- Đổi mới phương pháp quy hoạch và quản lý quy hoạch theo hướng quy hoạch phải gắn với giải pháp huy động nguồn lực và các thể chế, chính sách có tính liên ngành, liên cấp, liên vùng, huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị. Lấy nguyên tắc phát triển bền vững làm cơ sở cho quá trình lập và thực thi quy hoạch. Nghiên cứu, rút ngắn quy trình thủ tục, đẩy nhanh việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị trên cơ sở Đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đa trung tâm nhằm giảm áp lực dân số, hạ tầng, bảo toàn cảnh quan khu vực nội thành cũ, trên cơ sở phát triển kết nối vùng, gắn với mô hình đô thị xanh, đô thị thông minh, phát triển hài hòa giữa nông thôn và đô thị. Xây dựng chính quyền đô thị, đổi mới tư duy, ứng dụng công nghệ, giải pháp quản lý mới trong các đề án, dự án đô thị trọng điểm, tăng cường hợp tác quốc tế trong việc nâng cao năng lực quản lý đô thị của chính quyền các cấp, thu hút nguồn lực quốc tế trong việc đầu tư hạ tầng đô thị và từng bước làm chủ năng lực, công nghệ quản lý đô thị hiện đại.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, phối hợp và phát huy nguồn lực đầu tư phát triển đô thị. Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy phương thức xã hội hóa trong đầu tư các dự án chỉnh trang và phát triển đô thị, nhằm huy động mọi nguồn lực, các thành phần kinh tế cùng tham gia.

2.3.2. Tập trung phát triển hạ tầng đô thị, kết hợp đồng bộ giữa cải tạo, chỉnh trang đô thị với phát triển đô thị mới, bảo đảm kiến trúc hài hòa, giữ gìn và phát huy các yếu tố văn hóa đặc trưng:

- Thực hiện tốt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021 - 2030; thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo nhà ở ven kênh, rạch, chung cư cũ gắn liền với việc tổ chức lại đời sống dân cư nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống trong quá trình cải tạo, chỉnh trang, phát triển đô thị. Tiếp tục lộ trình di dời các cơ sở công nghiệp, trường đại học, bệnh viện theo quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành. Bảo đảm mục tiêu Chương trình phát triển công viên cây xanh công cộng giai đoạn 2020 - 2030; Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị giai đoạn 2020 - 2030.

- Phát triển ngành xây dựng, thiết kế, thi công với công nghệ hiện đại, phát triển vật liệu mới, năng lượng xanh, tái tạo, thân thiện môi trường.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, xử lý rác thải, nước thải gắn với hiệu quả Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030. Đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước, chống ngập, xử lý chất thải gắn với thực hiện hiệu quả Đề án chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2045 và Kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2030, Đề án phát triển hệ thống cấp nước thành phố giai đoạn 2020 - 2050 và Chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm giai đoạn 2020 - 2030, Đề án quy hoạch xử lý chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước và bảo đảm an ninh nguồn nước; bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn, Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ.

- Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Phối hợp tốt với các Bộ, ngành, địa phương trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chất thải, nước thải đạt chuẩn môi trường gắn với các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2.3.3. Tập trung tạo bước đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và hiện đại, trong đó, chú trọng phân bổ hợp lý nguồn vốn từ

ngân sách Nhà nước, kết hợp đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội cho các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hình thức đối tác công - tư (PPP):

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển hạ tầng dịch vụ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2040; Đề án phát triển hạ tầng công nghiệp giai đoạn 2020 - 2045 và Kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025 (Khu Công nghệ cao, các Khu chế xuất, Khu công nghiệp, Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, mạng lưới các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo); Đề án phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2020 - 2030.

- Nghiên cứu thí điểm triển khai việc thực hiện đầu tư dự án đầu tư công độc lập để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dọc theo các tuyến giao thông trong phạm vi theo quy định (đường sắt đô thị, vành đai, cao tốc) và các vị trí tiềm năng trên địa bàn thành phố để thực hiện dự án tái định cư tại chỗ hoặc tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá lựa chọn nhà đầu tư các dự án phát triển đô thị gắn kết với giao thông công cộng (TOD).

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2020 - 2030, trong đó tập trung đầu tư xây dựng hoàn thành hệ thống các đường vành đai, cao tốc, đường trục chính đô thị kết nối nội vùng, liên vùng theo quy hoạch. Đến năm 2026 hoàn thành đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án Xây dựng đường nối đường Trần Quốc Hoàn - đường Cộng Hòa, quận Tân Bình và dự án Xây dựng Nút giao thông An Phú, thành phố Thủ Đức. Đến năm 2030 cơ bản khép kín đường Vành đai 2 Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn thành đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ cầu vượt sông Sài Gòn - Kênh Thầy Cai), đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, tuyến đường kết nối Vành đai 2 Thành phố Hồ Chí Minh với đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành; cơ bản hoàn thành mở rộng các tuyến quốc lộ, đường cao tốc (Quốc lộ 1, Quốc lộ 50, Quốc lộ 13, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B).

- Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống giao thông công cộng có sức chở lớn; khai thác hiệu quả mạng lưới đường sắt đô thị (hoàn thành và đưa vào hoạt động Tuyến đường sắt đô thị số 1 vào năm 2024, khởi công Tuyến đường sắt đô thị số 2 vào năm 2026). Phối hợp Bộ Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan thực hiện mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (Nhà ga T3); đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Bình Dương,

Đồng Nai, tuyến đường sắt nhẹ Thủ Thiêm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ. Đầu tư hoàn thiện tuyến đường ven biển. Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa do thành phố quản lý; hoàn thành di dời các bến cảng trên sông Sài Gòn phù hợp với phát triển không gian đô thị thành phố; xây dựng các cảng biển khu vực Cần Giờ, trong đó có Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ. Tiếp tục đầu tư, khai thác hiệu quả mạng lưới luồng tàu đường biển, đường sông, bảo đảm kết nối liên hoàn với các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng logistics, nâng công suất bốc dỡ và kho chứa cảng biển, đón đầu các chuỗi cung ứng; hình thành trung tâm cung ứng dịch vụ logistics tầm cỡ khu vực.

2.3.4. Chủ động thúc đẩy liên kết vùng

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương vùng Đông Nam bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và địa phương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất.

- Thúc đẩy Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Đông Nam bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Phát huy vai trò nòng cốt, đầu tàu của thành phố trong vùng Đông Nam.

2.4. Phát triển mạnh mẽ văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng con người thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng đáng với thành phố mang tên Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

2.4.1. Phát triển văn hóa, xây dựng con người thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển văn hóa, xây dựng con người thành phố giai đoạn mới.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển ngành văn hóa đến năm 2035. Chăm lo xây dựng đời sống văn hóa; nâng cao chất lượng hoạt động văn học nghệ thuật; quan tâm chỉnh trang không gian, công trình văn hóa, xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp gắn với xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích, công trình kiến trúc

có giá trị; tuyên truyền, quảng bá, phát huy giá trị của các loại hình nghệ thuật đờn ca tài tử, cải lương và các loại hình nghệ thuật truyền thống khác; phát huy hiệu quả hoạt động của các bảo tàng. Hoàn thành hồ sơ trình Tổ chức Giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) ghi Di tích địa đạo Củ Chi vào danh mục Di sản Thế giới. Khuyến khích xã hội hóa thực hiện các dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình, thiết chế văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa tiêu biểu: Nhà hát giao hưởng và vũ kịch thành phố, Rạp xiếc và Trung tâm biểu diễn đa năng Phú Thọ, Nhà Văn hóa Thanh niên thành phố, Cung văn hóa Thiếu nhi thành phố,...; củng cố hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, nghiên cứu phương án thành lập Trung tâm phát triển công nghiệp văn hóa thành phố để kết nối, xây dựng và tổ chức thực hiện hỗ trợ, kết nối, quy tụ các nguồn lực, phát huy giá trị sáng tạo, mở rộng thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao mang tầm quốc tế; đầu tư trọng tâm, trọng điểm hoạt động văn hóa, thể thao thành tích cao cùng với phát triển sâu rộng phong trào văn hóa, thể dục, thể thao quần chúng. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ngành Thể dục - Thể thao đến năm 2035.

2.4.2. Xây dựng thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo

- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập; thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 8 ngành (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và đại học chia sẻ; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030.

- Tích cực thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, đặc biệt là đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục đại học; phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và một số trường đại học lớn theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu Châu Á. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc đổi mới hình thức tổ chức, thiết kế chương trình, nội dung và phương pháp dạy và học, quản lý giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo. Có cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; hệ thống trường, lớp chất lượng cao; các loại hình liên kết đào tạo trong

nước và quốc tế. Xây dựng thành phố trở thành thành phố học tập, gia nhập mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO; là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh.

2.4.3. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Ưu tiên đầu tư và có cơ chế, chính sách phù hợp xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, phát triển một số lĩnh vực tiếp cận trình độ công nghệ thế giới, hướng tới mục tiêu là trung tâm chăm sóc sức khỏe, dịch vụ y tế chất lượng cao của khu vực ASEAN gắn với thực hiện hiệu quả Đề án y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến 2030; Đề án phát triển y tế cộng đồng, thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương để phát triển các bệnh viện tuyến Trung ương đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, các bệnh viện đa khoa cấp vùng, các bệnh viện, trung tâm y tế chuyên sâu có tầm cỡ khu vực và quốc tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh trong và ngoài nước. Phối hợp nâng cao năng lực và đảm bảo hiệu quả hoạt động bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện Trung ương tại các đô thị trong vùng. Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; tăng cường năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao; mở rộng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; chủ động ứng phó hiệu quả các loại dịch bệnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.4.4. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân, thực hiện đồng bộ chính sách chăm lo người có công, nâng cao đời sống gia đình chính sách; chính sách đối với người cao tuổi, thanh niên, trẻ em, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý phát triển xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo bền vững, nâng mức chuẩn nghèo của thành phố cao gấp 2 lần so với mức chuẩn chung cả nước; tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở công nhân lao động.

2.4.5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

+ Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bố trí thế chiến lược khu vực phòng thủ, bảo đảm hợp thành thế trận liên hoàn, vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh phù hợp với quy hoạch tổng thể

của thế trận phòng thủ quốc gia; tập trung xây dựng tiềm lực chính trị - kinh tế - quốc phòng, an ninh vững mạnh.

- Tăng cường lãnh đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; nghiên cứu quy hoạch phát triển một số ngành và cơ sở công nghiệp có tính lưỡng dụng, sản xuất trang thiết bị hiện đại phục vụ huấn luyện và chiến đấu; đẩy mạnh công tác động viên công nghiệp sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh.

- Chăm lo xây dựng lực lượng quân đội, công an thành phố chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là trên không gian mạng; sẵn sàng phương án ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa xã hội, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng, chống, đấu tranh, kéo giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, kinh tế, môi trường, ma túy, tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, sử dụng công nghệ cao, ... Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy giai đoạn 2020 - 2030, bảo đảm an ninh, an toàn cho các tầng lớp Nhân dân và khách du lịch đến thành phố.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy quan hệ giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương trọng điểm thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững của thành phố giai đoạn 2020 - 2025; xây dựng Đề án “Xây dựng chiến lược nâng tầm công tác đối ngoại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Chủ động nắm bắt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do Việt Nam tham gia, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; củng cố các mối quan hệ truyền thống, mở rộng hợp tác với các thành phố trên thế giới mà thành phố có nhu cầu, nhất là các hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của thành phố. Tiếp tục phát huy vai trò của đối ngoại nhân dân và công tác người Việt

Nam ở nước ngoài, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo môi trường thuận lợi để phát triển thành phố.

2.4.6. Kiên trì, kiên quyết xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thành phố về mọi mặt; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cấp gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng phù hợp với mô hình đô thị; chú trọng công tác phát triển đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc và kiên quyết đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy, chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giai đoạn mới. Chăm lo quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ kế thừa; tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung và Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Thành ủy triển khai thực hiện Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Bố trí ngân sách thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác do thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân. Tăng cường sự phối hợp giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố với kiểm tra, giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và giám sát của Nhân dân. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra việc kiểm soát quyền lực; cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện

tử, chính quyền số, tạo chuyển biến căn bản về cải thiện môi trường đầu tư, đưa thành phố trở lại nhóm dẫn đầu các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Đổi mới, nâng cao nhận thức và hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc. Chú trọng nắm bắt tình hình liên quan các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện tồn đọng, phức tạp kéo dài; công tác tiếp công dân, kịp thời đề xuất giải quyết nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và chế độ.

2.4.7. Tập trung xây dựng hoàn thiện chính sách, pháp luật vượt trội được Bộ Chính trị đồng thuận, Quốc hội thông qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố trong giai đoạn mới

- Thực hiện có hiệu quả nội dung phân cấp, phân quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố nhằm tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực: quản lý đầu tư; tài chính - ngân sách; quản lý đô thị, tài nguyên môi trường; quản lý văn hóa và trật tự xã hội; tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Thực hiện tốt chính sách thí điểm mang tính đột phá để thành phố chủ động huy động nguồn lực tài chính đầu tư cho phát triển; xây dựng và thực hiện Đề án điều chỉnh tỷ lệ điều tiết ngân sách cho thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2026 - 2030, sử dụng và phát huy hiệu quả tỷ lệ điều tiết ngân sách thành phố được giữ lại theo mức hiện nay đến hết năm 2025 và tiếp tục phát huy khi được giữ ở mức không thấp hơn trong các năm tiếp theo nhằm bổ sung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược, đầu tư phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm và nâng cao phúc lợi của người dân, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Triển khai các chính sách thúc đẩy hình thành và phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ trong lĩnh vực tài chính và chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào Trung tâm Tài chính quốc tế.

- Tổ chức thực hiện cơ chế đột phá thu hút nguồn lực đầu tư phát triển và thúc đẩy xã hội hóa trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao; nâng cao hiệu quả các loại hình liên kết đầu tư trong các lĩnh vực này. Áp dụng thí điểm việc lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đối tác công - tư để triển khai

thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và khoa học - công nghệ.

- Khẩn trương xử lý dứt điểm những tồn đọng, vướng mắc nhiều năm tại các dự án, công trình đầu tư khi được Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho cơ chế cần thiết, phù hợp.

- Tiến hành sơ kết mô hình chính quyền đô thị, tiếp tục hoàn thiện tổ chức, bộ máy chính quyền thành phố tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Nghiên cứu xây dựng mô hình đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đối với Thành phố Thủ Đức.

- Thực hiện có hiệu quả việc quyết định giao một số nhiệm vụ theo quy định pháp luật, thuộc chức năng của các sở, ngành chuyên môn cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức; tổ chức bộ máy trực thuộc thành phố Thủ Đức; quyết định vị trí việc làm, cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

- Thông qua các hội nghị của cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, hội nghị báo cáo viên, hội nghị sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của các đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp...

- Tuyên truyền thông qua bản tin thông báo nội bộ, loa phát thanh, đội ngũ báo cáo viên, truyền truyền viên cơ sở.

- Tuyên truyền trên internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, VNet...) bằng các hình thức phù hợp như video, clip, bài viết, biểu ngữ...

- Các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan, nhất là trên pano, áp phích, tranh ảnh, khẩu hiệu, băng rôn tại cổng tụ sở cơ quan, đơn vị, khu công nghiệp, công viên,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành phố thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành phố xây dựng hướng dẫn tuyên truyền; tuyên truyền trên Trang tin điện tử Đảng bộ Khối về Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW.

- Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, người lao động để kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, góp phần củng cố niềm tin của người lao động đối với Đảng, Nhà nước.

- Chỉ đạo nắm chắc tình hình an ninh, phối hợp với các cơ quan chức năng để ngăn chặn, xử lý các hành vi đăng tải, phát tán thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối tập trung chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền triển khai đến cơ sở; tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung tuyên truyền theo phần II của hướng dẫn này. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, người lao động tại cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể thực hiện tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW đến đoàn viên, người lao động.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành phố kính đề nghị các cấp ủy tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy khối và các tổ chức đoàn thể trong Khối triển khai thực hiện tốt các nội dung của hướng dẫn này. Báo cáo kết quả tuyên truyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy khối (qua Ban Tuyên giáo Đảng ủy khối).

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Đảng ủy khối (để báo cáo),
- Phòng Tuyên truyền - Nghiên cứu dư luận xã hội
Ban Tuyên giáo Thành ủy,
- Phòng Hành chính tổng hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy,
- Các TCCS đảng trực thuộc ĐUK,
- BTV Công đoàn Các DNCI và DVTM TP.HCM,
- BTV Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối DNTP,
- Lưu.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Cao Lễ

